

Số: *2183* /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *26* tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0; Công văn số 2384/BTTTT-THH ngày 28/7/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn mẫu Đề cương Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ, mẫu Đề cương Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết Xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Công văn số 716/THH-KH ngày 28/9/2017 của Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc cho ý kiến đối với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 43/TTr-STTTT ngày 19/10/2017,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang với những nội dung chủ yếu như sau:

### **1. Mục tiêu xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh**

#### **a. Mục tiêu tổng quát:**

- Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang giúp Lãnh đạo tỉnh có cơ sở đưa ra các quyết định đầu tư triển khai chính quyền điện tử kịp thời, chính xác; nâng cao hiệu quả, chất lượng các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin;

- Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của cơ quan nhà nước tại tỉnh Hà Giang;

- Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế tại tỉnh Hà Giang;

- Tạo cơ sở xác định các thành phần, hệ thống CNTT cần xây dựng và lộ trình, trách nhiệm triển khai Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang.

- Xây dựng chính quyền điện tử Hà Giang làm cơ sở cho việc triển khai các hoạt động công nghệ thông tin trong tỉnh Hà Giang theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Quyết định 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

#### **b. Mục tiêu cụ thể:**

- Hỗ trợ việc lập kế hoạch ứng dụng CNTT của cơ quan trong tỉnh Hà Giang.

- Hỗ trợ việc quản lý đầu tư CNTT của cơ quan trong tỉnh.

- Cung cấp thông tin phục vụ việc xây dựng các yêu cầu của dự án CNTT triển khai tại tỉnh Hà Giang.

- Cung cấp thông tin đầu vào phục vụ thiết kế sơ bộ, thiết kế thi công các dự án CNTT triển khai tại tỉnh.

- Cung cấp thông tin hỗ trợ việc lựa chọn giải pháp cơ sở hạ tầng, phần cứng, phần mềm...hỗ trợ việc quản lý, thực hiện kiểm thử các Chương trình, dự án CNTT triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp thông tin cho lãnh đạo cấp cao phục vụ việc xác định các dự án/hạng mục CNTT ưu tiên triển khai; Là cơ sở để các cơ quan, đơn vị tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin trong triển khai dự án CNTT dựa trên kiến trúc được duyệt.

- Cần đảm bảo tăng cường gắn kết giữa cải thiện công nghệ và nghiệp vụ.
- Đối với các dự án CNTT do cơ quan nhà nước làm chủ đầu tư, việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế thi công và triển khai thực hiện phải phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang.
- Xác định Lộ trình và kế hoạch tổng quát trong việc triển khai kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang.

## **2. Định hướng phát triển kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang**

- Đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, phù hợp với tầm nhìn định hướng của quốc gia về Chính phủ điện tử;
- Phát triển Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang theo hướng đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với việc tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm tích hợp dữ liệu, liên thông quy trình giữa các cơ quan rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.
- Số hóa các số liệu về dân cư, doanh nghiệp, thủ tục hành chính, chỉ số kinh tế xã hội của tỉnh để phục vụ cho việc tổng hợp, báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giúp lãnh đạo tỉnh đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời, hiệu quả nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong việc thu hút đầu tư, phát triển kinh tế và chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

## **3. Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kiến trúc**

### **a. Giai đoạn 1: Từ năm 2017**

- (1) Nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh.
- (2) Hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến; Hệ thống xử lý nghiệp vụ nội bộ; Ứng dụng nghiệp vụ dịch vụ công; Cơ sở dữ liệu người dùng công dân; Cơ sở dữ liệu người dùng doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu người dùng cán bộ công chức, viên chức; Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) (bao gồm nội dung xây dựng và cải tiến quy trình tin học hóa các nghiệp vụ, Hệ thống Quản lý danh mục dùng chung)
- (3) Nâng cấp, bổ sung hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh Hà Giang
- (4) Xây dựng các ứng dụng dùng chung:
  - Quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng
  - Quản lý kế toán - tài chính
  - Quản lý tài sản
  - Một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông
  - Hệ thống thông tin quản lý kiến trúc Chính quyền điện tử (EAMS)

- Chữ ký số chuyên dùng
- Quản lý cán bộ, công chức
- Quản lý Thanh tra, khiếu nại, tố cáo
- (<sup>5</sup>) Xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai của tỉnh Hà Giang
- (<sup>6</sup>) Xây dựng cơ sở dữ liệu về giấy phép xây dựng

**b. Giai đoạn 2 (từ năm 2019):**

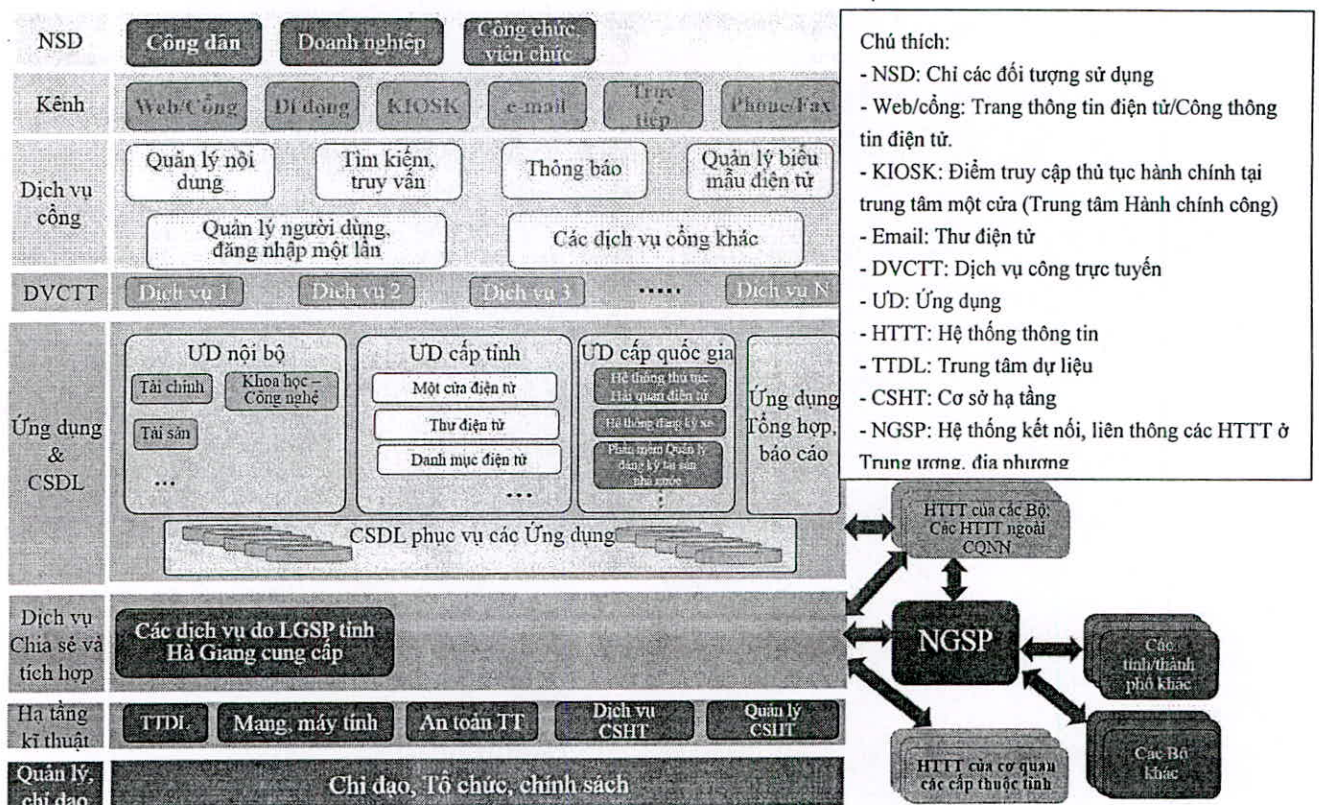
- (1) Tư vấn quản trị kiến trúc Hà Giang
- (2) Đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức
- (3) Xây dựng hệ thống an toàn thông tin toàn tỉnh

**c. Giai đoạn 3 (từ năm 2020):**

- (1) Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT của cơ quan nhà nước
- (2) Trang bị cơ sở hạ tầng cho bộ phận hỗ trợ công dân, doanh nghiệp
- (3) Xây dựng kho dữ liệu Hà Giang.

**4. Mô hình Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang**

Trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0 ban hành kèm theo Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang bao gồm những thành phần sau:



### **a. Đối tượng sử dụng**

- Người sử dụng hay đối tượng sử dụng trong Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020 bao gồm 4 đối tượng như sau:

- Công dân: Sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi các cơ quan/đơn vị trong tỉnh Hà Giang

- Doanh nghiệp: Sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi các cơ quan/đơn vị trong tỉnh Hà Giang

- Cán bộ, công chức, viên chức: Sử dụng các dịch vụ nội bộ của cơ quan/đơn vị trong tỉnh Hà Giang để thực hiện công việc.

- Cơ quan nhà nước: Sử dụng các dịch vụ từ các cơ quan/đơn vị khác thuộc tỉnh Hà Giang để thực hiện công việc hoặc cung cấp dịch vụ.

### **b. Kênh truy cập.**

Các kênh truy cập chính bao gồm: Các Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử của tỉnh; các Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, điện thoại (cố định hoặc di động), máy fax, kiosk. Trong giai đoạn đầu, kênh truy cập chủ yếu là các Cổng thông tin điện tử; hệ thống thư điện tử; Trung tâm hành chính công, một cửa điện tử, hệ thống thư điện tử sau đó mở rộng đến các hình thức khác như các thiết bị di động (Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng).

### **c. Dịch vụ Cổng thông tin điện tử**

Các dịch vụ cơ bản được đưa vào thành phần này bao gồm:

- Quản lý nội dung: Là một thành phần riêng biệt của Cổng thông tin điện tử, có chức năng lưu trữ, quản lý và phân phối nội dung cho một hoặc nhiều kênh trên Cổng thông tin điện tử.

- Tìm kiếm, truy vấn: Cổng thông tin điện tử của tỉnh phải tích hợp một công cụ tìm kiếm để cung cấp chức năng tìm kiếm bằng từ khóa.

- Quản lý người sử dụng, đăng nhập một lần: Cung cấp một cơ chế cấp quyền để xác định các quyền khác nhau của người sử dụng khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử. Người sử dụng chỉ cần đăng nhập một lần duy nhất để sử dụng, truy cập các hệ thống khác nhau thông qua cơ chế liên thông xác thực bằng định danh giữa các hệ thống khác nhau.

- Quản lý biểu mẫu điện tử: Khi các cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên thì mỗi dịch vụ công phải cung cấp một e-form điện tử tương tác để lưu và trích xuất các thông tin cần thiết của dịch vụ công đó.

- Thông báo: Các kênh thông báo sẽ được tích hợp vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh để người sử dụng có thể nộp hồ sơ qua các ứng dụng được kết nối mạng Internet và biết được trạng thái của việc xử lý công việc trực tuyến.

### **d. Dịch vụ công trực tuyến**

208 Thủ tục hành chính (bao gồm cả thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện) ưu tiên để triển khai thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 giai đoạn 2016 - 2020 với e-form tương tác (*danh sách theo kiến trúc Chính quyền điện tử chi tiết*).

## **đ. Ứng dụng và cơ sở dữ liệu**

### **+ Ứng dụng nghiệp vụ:**

- Nhóm ứng dụng Công thông tin điện tử: Là các Công thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử thành phần nhằm cung cấp giao diện tương tác với người dân/doanh nghiệp (G2C/G2B), giao diện tương tác với cán bộ công chức (G2E). Công thông tin điện tử cũng là nơi cung cấp thông tin về dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và 2.

- Nhóm ứng dụng nghiệp vụ dịch vụ công: Nhóm này gồm các ứng dụng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp và việc xử lý nghiệp vụ theo các Nhóm thủ tục hành chính. Tùy theo nhu cầu của tỉnh mà trong nhóm này sẽ xác định cụ thể các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 trong kiến trúc.

Mỗi ứng dụng nghiệp vụ dịch vụ công sẽ cung cấp các dịch vụ công trực tuyến giúp cho người dân/doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính theo nhóm thủ tục hành chính (G2C/G2B), đồng thời cho phép cán bộ công chức xử lý nghiệp vụ tương ứng với dịch vụ công (G2E). Ứng dụng nghiệp vụ dịch vụ công đồng thời cung cấp giao diện xử lý, giải quyết các thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức (G2E).

Nhóm ứng dụng này sẽ kết hợp với Nhóm ứng dụng Công thông tin điện tử để cung cấp các giao diện về dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp và xử lý nghiệp vụ cho CBCC.

### **+ Ứng dụng hỗ trợ chính quyền:**

- Nhóm ứng dụng dùng chung: Nhằm triển khai một phần mềm dùng chung cho nhiều cơ quan để phục vụ cùng một mục đích quản lý, một số ứng dụng được đưa ra để tiết kiệm chi phí đầu tư, đào tạo, vận hành: Hệ thống một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông; Trang/Công thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Quản lý cán bộ công chức, viên chức....

- Nhóm ứng dụng chuyên ngành: Đây là nhóm các ứng dụng dùng riêng phục vụ mục đích quản lý của một vài cơ quan, ngành, lĩnh vực riêng lẻ. Phạm vi đối tượng sử dụng chỉ giới hạn cho một vài cơ quan sở, ban ngành hoặc huyện, xã. Ví dụ: Phần mềm quản lý khiếu nại tố cáo; quản lý bệnh viện; quản lý trường học...

- Nhóm ứng dụng cấp quốc gia: Các ứng dụng triển khai từ Trung ương tới địa phương, căn cứ thực tế đang được sử dụng tại tỉnh Hà Giang.

### **+ Ứng dụng kỹ thuật dùng chung:**

- Ứng dụng kỹ thuật dùng chung gồm các nhóm ứng dụng Bảo mật, Quản lý tài nguyên, Cung cấp thông tin, Cộng tác, Chia sẻ - tích hợp, Vận hành hệ thống và Hỗ trợ người dùng. Trong đó, các ứng dụng hỗ trợ người dùng có thể

được tích hợp trực tiếp trên Cổng thông tin điện tử, trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

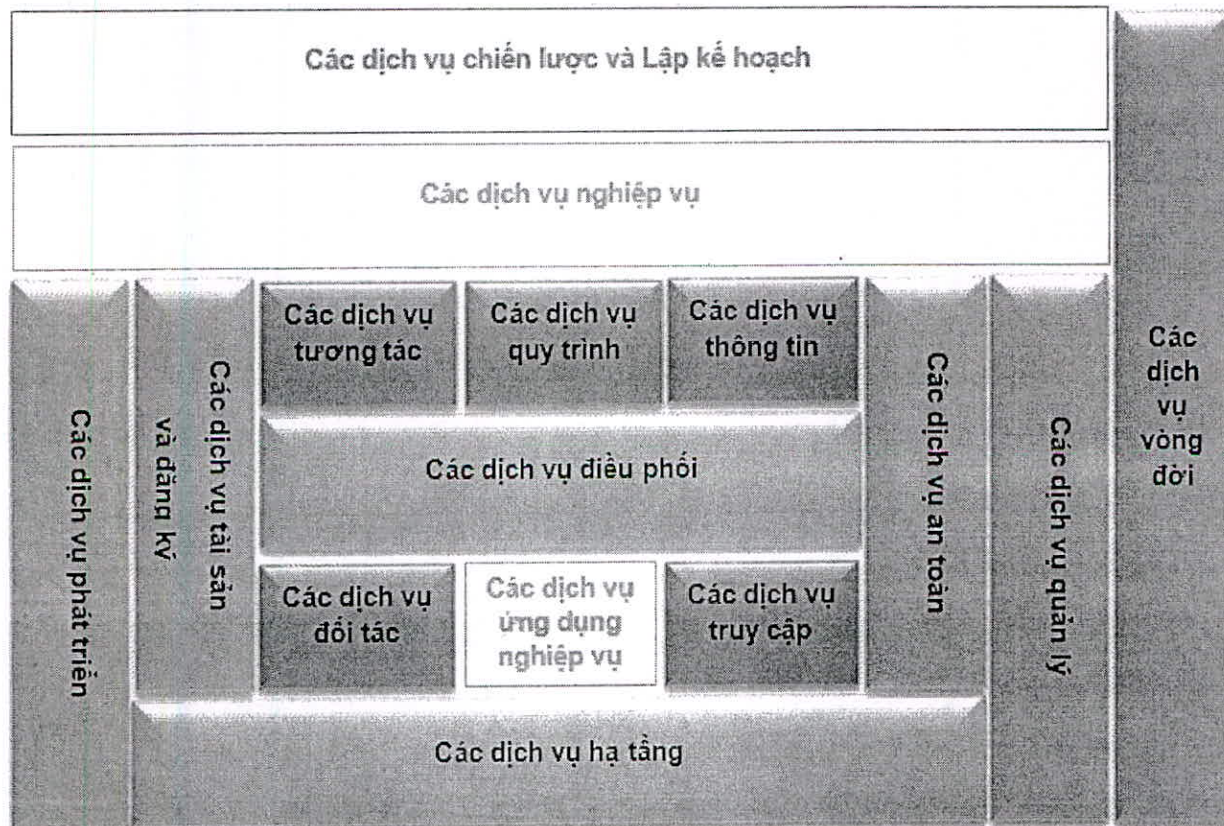
- Các ứng dụng trong các nhóm này được xác định trên nguyên tắc là các ứng dụng dùng chung trong toàn tỉnh, phục vụ tất cả các ngành, lĩnh vực của địa phương và nằm ngoài Nhóm ứng dụng dùng chung trong thành phần Ứng dụng hỗ trợ chính quyền. Bên cạnh đó là các ứng dụng liên quan đến việc tích hợp ứng dụng/hệ thống, các ứng dụng giám sát, vận hành hệ thống.

**e. Các dịch vụ chia sẻ và tích hợp:**

Đây là các dịch vụ dùng chung, chia sẻ giữa các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh để giảm đầu tư trùng lặp, thiếu đồng bộ. Đồng thời có thể kết nối, liên thông, tích hợp với các ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành Trung ương khi có yêu cầu. Bao gồm: Dịch vụ thư mục, dịch vụ quản lý định danh; dịch vụ xác thực; dịch vụ giá trị gia tăng; dịch vụ trao đổi thông tin/dữ liệu và dịch vụ tích hợp.

**g. Nền tảng chia sẻ và tích hợp cấp tỉnh:**

Các thành phần tiêu biểu trong LGSP phục vụ việc kết nối, liên thông, cụ thể như hình dưới đây:



Chú thích: Các thành phần không được tô màu là chưa được đề xuất trong LGSP của Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020

**h. Hạ tầng kỹ thuật:** Cung cấp phần cứng, phần mềm máy tính, mạng, thiết bị, an toàn thông tin, cơ sở hạ tầng để triển khai các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin. Bao gồm: Thiết bị phần cứng, phần mềm cho người dùng cuối; cơ sở hạ tầng mạng: Mạng diện rộng của tỉnh (WAN, MAN), Mạng cung

bộ (LAN), Mạng riêng ảo (VPN), kết nối Internet; Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh, các phòng máy chủ của các cơ quan (Các máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, cáp quang, nguồn điện, thiết bị làm mát, hệ thống quản lý khác); hệ thống an toàn thông tin và quản lý, giám sát dịch vụ.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

Tổ chức công bố công khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang để các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các nội dung của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

Tổ chức triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Hà Giang; cập nhật bổ sung nội dung Kiến trúc Chính quyền điện tử đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chủ trì xây dựng nền tảng tích hợp chính quyền điện tử của tỉnh Hà Giang. Chủ trì việc triển khai tích hợp dịch vụ, ứng dụng đối với các hệ thống thông tin trong tỉnh Hà Giang.

Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT nhằm triển khai chi tiết các hoạt động Chính quyền điện tử của tỉnh Hà Giang dựa trên Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 1.0. Tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

Nâng cấp, quản lý, vận hành có hiệu quả Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Hà Giang. Xây dựng danh mục dùng chung và kho dữ liệu vận hành Chính quyền điện tử của tỉnh Hà Giang.

Thẩm định sự phù hợp của các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án ứng dụng CNTT phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang;

Xây dựng, cập nhật và duy trì kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang (mô hình dữ liệu mức lô gíc, mô hình dữ liệu mức vật lý, mô tả chi tiết ứng dụng/dịch vụ dùng chung, chia sẻ theo SOA...).

Đôn đốc việc triển khai các kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang.

### **2. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các ngành xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo phù hợp với tình hình triển khai ứng dụng CNTT của tỉnh; đảm bảo khả năng quản trị, vận hành và sử dụng có hiệu quả ứng dụng CNTT. Đảm bảo hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở ngành, địa phương hoàn thiện bộ máy nhân sự, xây dựng các quy trình tác nghiệp có liên quan để thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính đối với người dân và doanh nghiệp.



### **3. Sở Kế hoạch và đầu tư**

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn đảm bảo đủ kinh phí thực hiện Kiến trúc theo đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các dự án thành phần theo đúng quy định hiện hành.

Tham mưu bố trí kinh phí đầu tư công trung hạn để triển khai các dự án, nhiệm vụ triển khai Chính quyền điện tử theo đúng tiến độ đề ra.

Là đầu mối phối hợp với các ngành và địa phương xây dựng các chính sách huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tăng đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin;

### **4. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn đảm bảo đủ kinh phí thực hiện Kiến trúc theo đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong thực hiện Kiến trúc.

Tham mưu bố trí kinh phí sự nghiệp ứng dụng CNTT và Cải cách hành chính để duy trì, vận hành và sử dụng hiệu quả các ứng dụng CNTT trong thành phần kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang.

### **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát đảm bảo các nội dung đầu tư trong Kiến trúc đồng bộ, phù hợp với các quy chuẩn công nghệ hiện đại. Ưu tiên nguồn ngân sách khoa học công nghệ hàng năm để triển khai một số nhiệm vụ trong Kiến trúc chính quyền điện tử

### **6. Sở Xây dựng, Sở Tài Nguyên và Môi trường**

Phối hợp với Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành có liên quan đề xuất địa điểm và phương án nâng cấp, bổ sung hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Chủ động triển khai các nhiệm vụ của ngành theo chỉ đạo của Trung ương trên cơ sở tích hợp với hệ thống chính quyền điện tử của tỉnh.

### **7. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh đoàn và các sở, ngành có liên quan thực hiện đưa các nội dung chuyên đề, phổ cập kiến thức chính quyền điện tử vào các trường trung học phổ thông, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

## **8. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương, chủ động tham mưu triển khai các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT phù hợp với kiến trúc được duyệt;

Định kỳ báo cáo việc triển khai dự án về Sở Thông tin và Truyền thông để cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh Hà Giang.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. *ng*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Đức Quý*

**Trần Đức Quý**